

Bản án số: 02/2017/HS-ST

Ngày 14 – 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Ý

Ông Nguyễn Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường thôn Thê Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2017/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Trần Phước T, Tên gọi khác: T1; sinh ngày 13/02/1996, tại xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 9, Ấp 4, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Phước T2 và bà: Lê Thị H; Vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến nay; có mặt.

2/ Võ Duy C; sinh ngày 28/4/1997, tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Duy Tr1 và bà: Phạm Thị M; Vợ: Nguyễn Thị V, con: 01 đứa, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến nay; có mặt.

3/ Nguyễn Hoài L; sinh ngày 08/11/1997, tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Trần Thị Đ; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến nay; có mặt.

4/ Phạm Nhật M; sinh ngày 29/7/1998, tại khu 2, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Không ổn định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Kim T; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1/ Chị Tiêu Thị Mỹ N, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm A, thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Đội 4, thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

3/ Chị Trần Thị Thanh Tr, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Phạm Hữu Đ, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2/ Anh Phan Văn Q, sinh năm 1977, nơi cư trú: Ấp 2, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

3/ Anh Đặng Văn P, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

4/ Ông Võ Duy Tr1, sinh năm 1953, có mặt.

5/ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1963, có mặt.

Cùng cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

6/ Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Đinh Văn V, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2/ Anh Ngô Thanh V1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm C, thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/6/2017 đến ngày 24/6/2017, Trần Phước T, Võ Duy C, Phạm Nhật M và Nguyễn Hoài L đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản của người đi đường trên tuyến QL 1A thuộc địa phận xã TP, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ ngày 06/6/2017, Trần Phước T đang ở tiệm sửa xe máy của ông Th ở thôn T, xã B, huyện S dùng đồ nghề sửa xe của ông Th để sửa xe mô tô hiệu DEAHAN biển số 76X2 - 42xx cho Võ Duy C. Lúc này Võ Duy C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số kiểm soát 76C1-044.xx đến. Tại đây, T rủ C đi cướp giật tài sản, C đồng ý, đồng thời T nói với C sợ bị người khác phát hiện, C nói lại với T đổi biển số xe của hai xe nói trên. Sau đó C và T cùng nhau tháo biển số xe mô tô biển số 76C1 - 044.xx ra khỏi xe mô tô Yamaha Jupiter, rồi lấy biển số xe 76X2 - 42xx của xe hiệu DEAHAN gắn vào xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter. Sau khi gắn xong, C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter đi về nhà của mình.

Khoảng 18 giờ ngày 06/6/2017, Trần Phước T rủ Nguyễn Hoài L đến quán cà phê Gia B ở thôn T, xã B, huyện S uống cà phê. Tại đây, T gọi điện thoại cho Võ Duy C rủ C đến uống cà phê, khoảng 15 phút sau C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter nhưng biển số 76X2 - 42xx (do T và C đổi trước đó) đến, T hỏi C mượn xe mô tô đi công chuyện. C đồng ý và đưa cho T 100.000, đồng để đồ xăng rồi đi vệ sinh. Lúc này, Trần Phước T rủ L đi phiêu, L đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter chở L đi từ xã B trên đường QL 1A hướng Bắc - Nam. Trên đường đi, L hỏi T “đi phiêu là sao vậy bạn”, T trả lời “đi phiêu là đi như hôm trước đó bạn”, L hiểu là T rủ đi giật tài sản nên đồng ý. T chở L đến đoạn đường QL 1A gần khu công nghiệp VS xã TP, huyện T thì dừng xe mua thuốc lá và nước uống. Tại đây, T và L đổi tài cho nhau, L điều khiển xe chở T đi được một đoạn thì phát hiện phía trước cùng chiều có anh Phạm Hữu Đ điều khiển xe mô tô hiệu SH biển số 76D1-272.xx chở vợ là chị Trần Thị Thanh Tr và con trai Phạm Trần Minh T. Khi đến đoạn đường QL 1A thuộc xã TP, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, thấy chị Tr có đeo một túi xách bên vai trái nên L điều khiển xe bám sát đi theo xe mô tô của anh Đ, lúc này T bảo L điều khiển xe áp sát vào xe anh Đ, T ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của chị Tr rồi L điều khiển xe bỏ chạy theo tuyến QL 1A, hướng Bắc - Nam. Trên đường đang điều khiển xe thì T và L đổi tài cho nhau, T điều khiển xe

chở L. Đến đoạn đường trước Ủy ban nhân dân xã TP, huyện T, T điều khiển xe quay đầu theo hướng Tây - Đông rồi chạy hướng Nam - Bắc về xã B, lúc này T đưa túi xách cho L giữ rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy, L thấy túi xách không có kéo khóa lại. Khi T điều khiển xe chở L đi đến xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thì bị ngã xuống đường, làm túi xách rơi ra một đoạn, T bảo L nhặt túi xách rồi cả hai dựng xe lên chạy về khu đất trống của Công ty DS tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, T bảo L điều khiển xe mô tô đến quán cà phê Gia B chờ C đến. Tại đây, C và T cùng kiểm tra túi xách thấy bên trong có 01 (một) điện thoại di động Oppo F1S màu hồng (phía sau ốp lưng có tờ tiền nước ngoài mệnh giá 05UAD), 01 (một) điện thoại Nokia 105, 01 (một) sạc pin dự phòng 10000Mah màu trắng, số tiền 1.000.000,đồng, 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 2USD và một số giấy tờ khác.

Sau khi kiểm tra tài sản, T giữ 01 (một) điện thoại Oppo F1S màu hồng (phía sau ốp lưng có tờ tiền nước ngoài mệnh giá 5UAD), 01 (một) điện thoại Nokia 105, 01 (một) sạc pin dự phòng màu trắng và 01 (một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2USD; C giữ số tiền 1.000.000,đồng và 01 (một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2USD; L giữ 01 (một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2USD. Còn túi xách và giấy tờ trong túi xách C vứt dưới mương nước gần đó.

Ngày 12/6/2017 T đem điện thoại Oppo F1S đến tiệm cầm đồ K do anh Phan Văn Q ở ấp 2, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cầm với số tiền 2.000.000,đồng (hai triệu đồng), số tiền này T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đối với điện thoại hiệu Nokia 105, trong quá trình sử dụng, T đã làm hư nên vứt bỏ ở đâu không nhớ, 01 tờ tiền đô mệnh giá 02USD T không nhớ bỏ ở đâu. Đối với sạc pin dự phòng 10000Mah, T đưa cho M sử dụng. Số tiền 1.000.000,đồng C giữ, C đã tiêu xài ăn uống khi đi cùng T và L, tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2USD đã làm mất.

Quá trình điều tra chi Tr khai: Tại thời điểm bị cướp giật trên, số tiền trong túi xách của chi là 13.000.000,đồng (mười ba triệu đồng). Qua điều tra, Cơ quan điều tra xác định, số tiền 13.000.000,đồng này là tiền do người khác trả nợ cho chi Tr vào ngày 05/6/2017 và tiền riêng của cá nhân chi. Chứng cứ có tại hồ sơ xác định số tiền 13.000.000,đồng chi Tr khai trên là có căn cứ và chi Tr yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000,đồng. Qua điều tra Trần Phước T, Nguyễn Hoài L khai trong quá trình điều khiển xe mô tô bỏ chạy bị ngã, túi xách bị văng một đoạn, do túi xách không cài dây kéo có thể số tiền trong túi xách bị rơi ra ngoài mà T, L không phát hiện được nên có sự khác nhau về số tiền đã khai chiếm đoạt. T, L, C đồng ý bồi thường cho chi Tr số tiền 13.000.000,đồng này.

Tại Bản kết luận định giá ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tổ tụng huyện Sơn Tịnh kết luận: Tại thời điểm bị xâm hại 01 (một) điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo F1S màu hồng còn 80% giá trị sử dụng, trị giá 4.752.000,đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 còn 80% giá trị sử

dụng, trị giá 312.000,đồng; 01 (một) sạc pin dự phòng 10000Mah còn 80% giá trị sử dụng, trị giá 320.000,đồng; 03 (ba) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2USD trị giá 135.720,đồng; 01 (một) tờ tiền đô la Úc mệnh giá 5UAD có giá là 83.840,đồng. Riêng đối với túi xách màu da chị Tr không nhớ rõ đặc điểm, nên không tiến hành định giá.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là: 18.603.560,đồng (mười tám triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, năm trăm sáu mươi đồng).

Vụ thứ 2: Khoảng 16 giờ ngày 21/6/2017, Trần Phước T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 76C1 – 044.xx chở Võ Duy C đi từ xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đến thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày T điều khiển xe chở C đi về lại xã B, huyện S trên tuyến đường QL 1A, khi đi qua khu công nghiệp VS thuộc địa phận xã TP, huyện T, T và C phát hiện phía trước cùng chiều có chị Nguyễn Thị Minh H điều khiển xe mô tô hiệu HONDA VISION biển số 76D1-324.xx, chị H có đeo một túi xách thời trang nữ, T thấy vậy nên rủ C giật túi xách của chị H, C đồng ý. T điều khiển xe vượt lên áp sát vào bên trái xe chị H, C ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của chị H rồi bỏ chạy. Khi T và C đi đến ngã ba BP, huyện S, C bảo T đi chậm lại rồi C kiểm tra túi xách, bên trong túi xách có 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630, màu trắng, điện thoại này C cầm sử dụng; một số giấy tờ tùy thân C đưa cho T xem nhưng T làm rơi trên đường và số tiền 500.000,đồng (năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tổ tụng huyện Sơn Tịnh kết luận: Tại thời điểm bị xâm hại 01 (một) điện thoại di động hiệu Lumia 630 còn 50% giá trị sử dụng, trị giá 590.000,đồng; 01 túi xách thời trang nữ giả da bò màu nâu còn 70% giá trị sử dụng trị giá 56.000,đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 1.146.000,đồng (một triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Vụ thứ 3: Chiều ngày 24/6/2017, Trần Phước T và Phạm Nhật M cùng chơi game tại quán LV ở thôn T, xã B, huyện S. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày T rủ M đến nhà C mượn xe mô tô. Trên đường đi T gọi điện thoại di động cho C hỏi mượn xe đi công chuyện, C đồng ý và chỉ đường cho T đến đoạn đường trong xóm gần biển BT thuộc thôn T, xã B, huyện S để lấy xe. Tại đây, C đưa xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 76C1 – 044.xx và số tiền 40.000,đồng cho T để đổ xăng, T nói không đủ, nên C gọi điện thoại cho Đinh Văn V, hỏi mượn 1 xị (tức 100.000,đồng) và chỉ cho V địa điểm nơi C, T đang ở. Khoảng 15 phút sau, Đinh Văn V đến chỗ C đưa cho C số tiền 50.000,đồng, nhưng C bảo V đưa số tiền này cho T, V đưa 50.000,đồng cho T rồi C và V đi về nhà. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 76C1 – 044.xx chở M từ xã B, huyện S vào thành phố QN theo hướng Bắc -

Nam trên tuyến QL 1A. Trên đường đi, T rủ M “đi giật đồ không”, M im lặng không nói gì nhưng đồng ý. Khi đi đến địa phận thuộc đoạn đường đèn xanh - đỏ thuộc thôn QT, phường TQT, thành phố QN thì T quay xe về lại xã B, huyện S trên tuyến QL1A. Khi đi đến đoạn đường QL 1A cách khu công nghiệp VS về phía Nam khoảng 02 km thuộc địa phận xã TP, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, T phát hiện phía trước cùng chiều có anh Ngô Thanh V1 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76C1-171.xx chở chị Tiêu Thị Mỹ N ngồi sau, trên vai trái chị N có mang một túi xách. Thấy vậy, T nói với M “có thấy chiếc xe đó không”, M nói “có”, T nói “để mình làm cho”, vừa nói xong T áp sát vào bên phải xe mô tô biển số 76C1 – 171.xx và dùng tay trái giật túi xách của chị N rồi điều khiển xe bỏ chạy. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho C hỏi C đang ở đâu, C nói ở gần bờ biển xã B nên T điều khiển xe chở M về đến đoạn đường gần bờ biển xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi gặp C. Tại đây, C, T kiểm tra túi xách thấy bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu trắng bạc, số tiền 1.013.000,đồng và một số giấy tờ.

Sau khi kiểm tra tài sản, T lấy điện thoại Oppo F1S màu trắng bạc sử dụng; số tiền 1.000.000,đồng C cầm tiêu xài, số tiền 13.000,đồng M giữ và đã tiêu xài hết, giấy tờ tùy thân và túi xách T vứt xuống biển BT. Tới ngày 25/6/2017, T và M mang điện thoại di động Oppo F1S đến cửa hàng điện thoại di động Thành P do anh Đặng Văn P làm chủ bán với số tiền 2.900.000,đồng. Số tiền này T đã tiêu xài 200.000,đồng, còn lại 2.700.000,đồng Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Sơn Tịnh kết luận, tại thời điểm bị xâm hại 01 điện thoại di động Oppo F1S màu trắng bạc còn 80% giá trị sử dụng, trị giá là 4.752.000,đồng; 01 túi xách thời trang nữ màu nâu có hoa văn hình bông hoa còn 70% giá trị sử dụng, trị giá 140.000,đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại trong vụ này là 5.905.000,đồng (năm triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng).

Ngày 26/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh ra lệnh bắt khẩn cấp và tạm giữ hình sự đối với Trần Phước T, Phạm Nhật M, Võ Duy C và Nguyễn Hoài L.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 26/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh đã truy tố Trần Phước T, Phạm Nhật M, Võ Duy C và Nguyễn Hoài L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quyết định truy tố, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Trần Phước T, Võ Duy C, Phạm Nhật M, Nguyễn Hoài L phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với Trần Phước T: Áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 BLHS xử phạt T từ 42 đến 48 tháng tù.

- Đối với Võ Duy C: Áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 BLHS xử phạt C từ 40 đến 46 tháng tù.

- Đối với Phạm Nhật M: Áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 33 BLHS xử phạt M từ 26 đến 32 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Hoài L: Áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 BLHS xử phạt L từ 24 đến 30 tháng tù.

- Các bị cáo không bổ sung gì thêm.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Phước T, Phạm Nhật M, Võ Duy C và Nguyễn Hoài L: Các bị cáo đã biết mình làm sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và phụng dưỡng cho cha, mẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Trần Phước T, Võ Duy C, Nguyễn Hoài L và Phạm Nhật M đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng ý thức pháp luật kém, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, nên từ ngày 06/6/2017 đến ngày 24/6/2017 các bị cáo đã dùng xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 76C1 – 044.xx làm phương tiện để đi cướp giật túi xách của chị Trần Thị Thanh Tr vào ngày 06/6/2017, cướp giật túi xách của chị Nguyễn Thị Minh H vào ngày 21/6/2017 và cướp giật túi xách của chị Tiêu Thị Mỹ N vào ngày 24/6/2017 đang đi xe mô tô cùng trên QL 1A thuộc địa phận xã TP, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, sau

khi giật được túi xách các bị cáo nhanh chóng tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 25.654.560, đồng.

[2] Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, xâm phạm vào tài sản của người khác, nên phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này có đồng phạm, nhưng các bị cáo không phân công vai trò cụ thể cho từng người, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5] Khi quyết định hình phạt xét bị cáo Trần Phước T là người khởi xướng, rủ rê Võ Duy C, Nguyễn Hoài L và Phạm Nhật M đi cướp giật tài sản, đồng thời T là người trực tiếp tham gia thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, đây là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần. Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả về dân sự cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Võ Duy C biết Trần Phước T mượn xe mô tô để đi cướp giật tài sản nhưng C vẫn đồng ý giao xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 76C1 -044.xx và đưa tiền cho T đổ xăng để thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản và trực tiếp cùng T đi cướp giật tài sản vào ngày 21/6/2017, để tránh bị phát hiện C đã cùng T đổi biển số xe, lấy biển số xe mô tô 76X2 - 42xx gắn vào xe mô tô biển số 76C1-044.xx. Khi T và đồng bọn cướp giật được tài sản, C là người cùng kiểm tra túi xách và giữ tiền là tài sản lấy được để sử dụng tiêu xài cho bản thân và đồng bọn. C đã tham gia thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản với vai trò đồng phạm là người giúp sức tích cực, trực tiếp giật túi xách của chị H, nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần. Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về dân sự cho bị hại đối với phần bồi thường của bị cáo và bồi thường cho các bị cáo khác, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình có công với cách mạng có ông và bà nội được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Phạm Nhật M khi nghe T rủ rê đi cướp giật tài sản, bị cáo đã đồng ý và cùng T thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản của chị Tiêu Thị Mỹ N. Xét

bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, gia đình ở xa nên không có điều kiện đến để khắc phục hậu quả, bị cáo đã tác động gia đình của bị cáo C bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình: Khi sinh ra đã không có cha, điều kiện kinh tế của mẹ cũng khó khăn, khi 13 tuổi đã sống xa mẹ, ở với ông bà ngoại nên thiếu sự quan tâm dạy dỗ của gia đình, nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Hoài L khi nghe T rủ rê đi cướp giật tài sản, bị cáo đã đồng ý và cùng T thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản của chị Trần Thị Thanh Tr. Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, mặc dù hoàn cảnh kinh tế gia đình có khó khăn nhưng bị cáo cũng tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về dân sự cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình có công với cách mạng có bà nội được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục.

[9] Đối với anh Đinh Văn V: Vào chiều ngày 24/6/2017, C gọi điện thoại hỏi mượn V số tiền 50.000,đồng (năm mươi nghìn đồng) và V đã đem tiền đến cho C mượn. V không biết việc C cùng đồng bọn đi cướp giật tài sản, nên không là đồng phạm trong vụ án này.

Tại phiên tòa anh V khai C đã trả cho anh V số tiền 50.000,đồng, nay anh V không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với xe mô tô biển số 76C1- 044.xx: Theo giấy tờ đăng ký xe đứng tên chủ sở hữu là anh Võ Duy Th (là anh ruột của C), chiếc xe này do ông Võ Duy Tr1 (cha đẻ của C) mua và để cho con trai là anh Th đứng tên đăng ký, sau khi lập gia đình anh Thái giao xe này cho ông Tr1 quản lý, sử dụng. Việc C sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, ông Tr1 không biết nên Cơ quan Điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại xe và giấy đăng ký xe cho ông Tr1 là có căn cứ.

[11] Đối với anh Phan Văn Q, Đặng Văn P là người cầm, mua điện thoại di động do Trần Phước T phạm tội mà có, tuy nhiên anh Q và P không biết, nên không xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

[12] Về bồi thường thiệt hại:

+ Vụ thứ nhất: - Ngày 13/9/2017 bà Trần Thị Đ (Mẹ của L) đã bồi thường cho chị Tr số tiền 6.000.000,đồng.

- Ngày 02/8/2017 bà Phạm Thị M (Mẹ của C) đã bồi thường cho chị Tr số tiền 1.000.000,đồng.

- Ngày 08/11/2017 Chị Tr nhận 500.000,đồng tiền do Trần Phước T bồi thường.

- Ngày 18/7/2017 chị Tr đã nhận tại Công an huyện Sơn Tịnh: 01 điện thoại di động Smartphone hiệu OPPO F1S, 01 cục sạc dự phòng, 01 tờ tiền nước ngoài mệnh giá 05 UDA.

Đối với 03 tờ tiền nước ngoài mệnh giá 02 đô la Mỹ và các giấy tờ có trong túi xách và trị giá của túi xách và 01 điện thoại Nokia 105 chị Tr không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Trần Phước T phải bồi thường cho chị Tr số tiền còn lại là 5.500.000,đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Vụ án thứ hai: - Ngày 21/7/2017 ông Nguyễn K là cha của chị H đã nhận tại Công an huyện Sơn Tịnh: 01 điện thoại di động Smartphone hiệu Nokia Lumia 630, 01 túi xách. Còn số tiền 500.000,đồng chưa bồi thường. Nay tại phiên tòa chị H không yêu cầu bồi thường số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Vụ án thứ ba: - Ngày 18/7/2017 chị Tiêu Thị Mỹ N đã nhận tại Công an huyện Sơn Tịnh: 01 điện thoại di động Smartphone hiệu OPPO F1S.

Ngày 18/9/2017 bà Phạm Thị M (Mẹ của C) bồi thường số tiền cho chị N là 1.020.000,đồng (Số tiền này bồi thường cho cả T, M và C). Nay chị N không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Đối với yêu cầu của anh Phan Văn Q là người mua chiếc điện thoại Smartphone hiệu OPPO F1S của Trần Phước T với số tiền 2.000.000,đồng (hai triệu đồng), nay anh Q yêu cầu T phải trả lại số tiền này. Buộc Trần Phước T phải trả cho anh Phan Văn Q số tiền 2.000.000,đồng (hai triệu đồng).

[14] Đối với yêu cầu của anh Đặng văn P là người mua chiếc điện thoại Smartphone hiệu OPPO F1S của Trần Phước T với số tiền 2.900.000,đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng), nay anh P yêu cầu T phải trả lại số tiền 2.700.000,đồng. Buộc Trần Phước T phải trả cho anh Đặng Văn P số tiền 2.700.000,đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), số tiền này hiện nay Công an huyện Sơn Tịnh đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Tịnh.

[15] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra còn tạm giữ của Trần Phước T 01 ví da màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 con dao loại dao bấm bằng kim loại, 01 đồng hồ có dây

nhựa màu đen: Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 có vỏ màu trắng là tài sản Trần Phước T giật được của người đi đường tại địa bàn huyện S, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã bàn giao cho Công an huyện S xử lý theo thẩm quyền.

[16] Về án phí: Các bị cáo Trần Phước T, Võ Duy C, Phạm Nhật M và Nguyễn Hoài L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Phước T phải chịu tiền án phí phần bồi thường dân sự.

[17] Kháng cáo: Các bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo: Trần Phước T, Võ Duy C, Phạm Nhật M, Nguyễn Hoài L phạm tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trần Phước T** 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2017.

Căn cứ điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Võ Duy C** 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2017.

Căn cứ điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phạm Nhật M** 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2017.

Căn cứ điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Hoài L** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2017.

Về dân sự:

Buộc Trần Phước T phải bồi thường cho chị Trần Thị Thanh Tr số tiền còn lại là 5.500.000,đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Buộc Trần Phước T phải trả cho anh Phan Văn Q số tiền 2.000.000,đồng (hai triệu đồng).

Buộc Trần Phước T phải trả cho anh Đặng Văn P số tiền 2.700.000,đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), số tiền này hiện nay Công an huyện Sơn Tịnh đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Tịnh.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án phí: Các bị cáo Trần Phước T, Võ Duy C, Phạm Nhật M và Nguyễn Hoài L mỗi người phải chịu 200.000,đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Phước T phải chịu 375.000,đồng tiền án phí phần bồi thường dân sự.

Kháng cáo: Các bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Công an huyện Sơn Tịnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga

